

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/DS-ST

Ngày 28-8-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Hiền

Ông Hoàng Văn Mừng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P. Địa chỉ: Số 41 (Tầng trệt, lửng, 1, 2 của tòa nhà) và 45 đường D, phường B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trịnh Văn T, Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Bình H, Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần P chi nhánh Lạng Sơn. *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Phạm Bình H:* Ông Ma Thế V - Chuyên viên thu hồi nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần P chi nhánh Lạng Sơn; địa chỉ: Số 483, đường B, khối 4, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Theo văn bản ủy quyền số 205/2024/UQ-OCB ngày 17/7/2024). Có mặt

- Bị đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn Q, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2024, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/6/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần P, chi nhánh Lạng Sơn có

ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân (gọi tắt là Hợp đồng mở thẻ tín dụng) với chị Dương Thị H, loại thẻ OCB Bamboo Airways MasterCard Platinum, hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng, mục đích cấp tín dụng là tiêu dùng mua sắm, hình thức cấp tín dụng không có tài sản bảo đảm, thời hạn cấp tín dụng 05 năm. Lãi suất trong hạn là 30% kể từ ngày phát hành thẻ, lãi suất là 33% kể từ ngày 01/01/2023; lãi suất quá hạn quy định chung là 150% lãi suất trong hạn theo Biểu phí dịch vụ thẻ OCB, được niêm yết và công bố công khai trên Website của Ngân hàng thương mại cổ phần P tại địa chỉ www.ocb.com.vn.

Sau khi phê duyệt Hợp đồng mở thẻ tín dụng, ngày 05/7/2021 Ngân hàng thương mại cổ phần P đã cấp tín dụng cho chị Dương Thị H đủ 100.000.000 đồng. Chị Dương Thị H đã sử dụng hạn mức tín dụng được cấp để thanh toán các khoản tiêu dùng từ ngày 07/7/2021 đến ngày 15/3/2022. Kể từ kỳ sao kê 15/4/2022 đến nay, dư nợ gốc của chị Dương Thị H là 99.941.000 đồng, chị Dương Thị H không phát sinh bất kỳ giao dịch nào và không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng thương mại cổ phần P đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của chị Dương Thị H sang nợ quá hạn và bắt đầu tính lãi quá hạn kể từ ngày 16/7/2022. Ngân hàng thương mại cổ phần P đã thông báo chấm dứt việc sử dụng thẻ tín dụng và yêu cầu thanh toán toàn bộ khoản nợ tín dụng trước hạn, có nhiều giấy mời, thông báo về việc thanh toán nợ gửi cho chị Dương Thị H nhưng chị Dương Thị H không đến Ngân hàng để xử lý nợ. Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2024, Ngân hàng thương mại cổ phần P đề nghị Toà án giải quyết buộc chị Dương Thị H phải trả nợ số tiền 410.907.135 đồng cả gốc và lãi (tạm tính đến ngày khởi kiện). Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay, Ngân hàng thương mại cổ phần P thay đổi phạm vi khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết buộc chị Dương Thị H trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng số tiền là 213.426.059 đồng, trong đó nợ gốc là 99.941.000 đồng, tiền lãi là 113.485.059 đồng (tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2024) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi chị Dương Thị H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, không yêu cầu các khoản phí đối với khách hàng.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2024, bị đơn Dương Thị H trình bày: Năm 2021 chị Dương Thị H có mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần P đứng tên Dương Thị H để sử dụng thanh toán nội bộ cho Công ty cổ phần tập đoàn Quốc tế S có trụ sở ở Hà Nội (nay công ty đã phá sản), hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng, mục đích sử dụng thẻ tín dụng ghi trong Hợp đồng là thanh toán tiêu dùng. Chị Dương Thị H có đọc Hợp đồng, không để ý hợp đồng gồm có những gì, có xem các thông tin niêm yết trên Website của Ngân hàng thương mại cổ phần P, không nhớ thời hạn sử dụng thẻ là bao lâu. Sau khi nhận thẻ tín dụng, thì chị Dương Thị H đã rút tiền mặt từ thẻ tín dụng nêu trên, rút khoảng 5-6 lần, tổng số tiền rút được khoảng 98.000.000 đồng, không nhớ chính xác. Thời gian đầu công ty vẫn trả tiền đều cho Ngân hàng bằng cách chuyển tiền vào tài khoản thẻ tín dụng của chị Dương Thị H, mỗi lần đều trả số tiền tối thiểu, không nhớ cụ thể mỗi lần trả bao nhiêu tiền nhưng có tin nhắn của Ngân hàng báo số tiền tối thiểu phải thanh toán. Đến cuối năm 2022 do dịch Covid công ty không làm ăn được nên bị thua lỗ dẫn đến phá sản, công ty và bản thân chị Dương Thị H không thanh toán được nợ cho Ngân hàng. Hiện nay chị Dương Thị H không có việc làm, con còn nhỏ không kiếm được tiền nên mong muốn Ngân hàng sẽ không tính lãi, phí, phạt đối với chị

Dương Thị H.

Ngày 29/7/2024, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vụ án tuy nhiên bị đơn Dương Thị H vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án. Tại phiên toà hôm nay, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần P giữ nguyên các ý kiến trình bày và yêu cầu nêu trên.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự thủ tục, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa nhưng đã có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Dương Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền 213.426.059 đồng, trong đó nợ gốc là 99.941.000 đồng, tiền lãi là 113.485.059 đồng (tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2024) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ thường trú tại phố Đ, thị trấn Q, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hiệu lực hợp đồng và việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, năm 2021 Ngân hàng thương mại cổ phần P có ký kết Hợp đồng mở thẻ tín dụng với chị Dương Thị H, hạn mức tín dụng được cấp là 100.000.000 đồng, mục đích cấp tín dụng là tiêu dùng mua sắm, thời hạn cấp tín dụng 05 năm, lãi suất trong hạn là 30% kể từ ngày phát hành thẻ, từ ngày 01/01/2023 là 33%, lãi suất quá hạn quy định chung là 150% lãi suất trong hạn. Việc thoả thuận lãi suất phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản, được người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần P và chị Dương Thị H ký xác nhận, nội dung hợp đồng không vi phạm đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm, đảm bảo theo quy định của pháp luật nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực.

[4] Ngay sau khi ký kết hợp đồng mở thẻ tín dụng, Ngân hàng thương mại cổ phần P đã cấp tín dụng hạn mức 100.000.000 đồng cho phía bị đơn. Chị Dương Thị H đã sử dụng hạn mức tín dụng được cấp để thanh toán các khoản tiêu dùng kể từ ngày 07/7/2021 đến ngày 15/3/2022. Kể từ kỳ sao kê 15/4/2022 đến nay, dư nợ gốc của chị Dương Thị H là 99.941.000 đồng, chị Dương Thị H không phát sinh bất kỳ giao dịch nào và không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng thương mại cổ phần P đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của chị Dương Thị H sang nợ quá hạn, tính lãi quá hạn từ ngày 16/7/2022. Ngân hàng thương mại cổ phần P đã thông báo chấm dứt việc sử dụng Thẻ tín dụng yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ khoản nợ tín dụng trước hạn, có nhiều giấy mời, thông báo về việc thanh toán nợ gửi cho chị Dương Thị H nhưng chị Dương Thị H vắng mặt và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, có đủ căn cứ xác định chị Dương Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng đã ký kết, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần P.

[5] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *“Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”*. Do chị Dương Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng, Ngân hàng thương mại cổ phần P đã thông báo chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi nợ trước hạn đối với chị Dương Thị H theo đúng quy định tại Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định tại điểm 15.3 Bản điều khoản và điều kiện phát hành Thẻ tín dụng OCB dành cho khách hàng cá nhân, ban hành kèm theo Quyết định số 215/2022/QĐ-TGD ngày 30/3/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần P. Do vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần P khởi kiện yêu cầu chị Dương Thị H thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi trước hạn theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng đã ký kết là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 275, 280, 351, 401, khoản 4 Điều 422, các Điều 423, 424 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Dương Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền **213.426.059 đồng** (*Hai trăm mười ba triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn không trăm năm mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là 99.941.000 đồng, tiền lãi là 113.485.059 đồng (tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2024) theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P và chị Dương Thị H ngày 29/6/2021.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, chị Dương Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán với Ngân hàng thương mại cổ phần P theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.671.303 đồng (*Mười triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn ba trăm linh ba đồng*). Trả lại cho nguyên đơn 10.218.142 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003212 ngày 07/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo, quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thu Hương